

NGHỊ QUYẾT
Về quy định phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 12



Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi chế độ quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 142/BC-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2014 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi chế độ quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất chỉ áp dụng đối với trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành thẩm định để giao đất, cho thuê đất và đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất.

c) Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất không áp dụng trong trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng nộp phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành thẩm định để giao đất, cho thuê đất và đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất.

3. Mức thu

Thực hiện theo Biểu mức thu phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất ban hành kèm theo nghị quyết này.

4. Quản lý và sử dụng phí

a) Cơ quan thu phí được trích để lại 90% trên tổng số phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thu phí, phần còn lại 10% nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách.

b) Tổ chức, cơ quan hoặc đơn vị được ủy quyền thu phí phải niêm yết và công khai mức thu áp dụng thống nhất tại quầy thu ngân, nơi trực tiếp thu phí.

Điều 2. Thời gian thực hiện

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và quyết toán đúng quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khoá VIII, Kỳ họp thứ 12 thông qua và thay thế Nghị quyết số 43/2012/NQ-HĐND ngày 11/01/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. / *rau*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Website Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh và tương đương;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo VP, các phòng, CVNC;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Sơn
Nguyễn Thanh Sơn



BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 69/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

DVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Phụ ghi
1	Người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đồng/hồ sơ		
a	Đất tại khu vực đô thị			
	- Đất ở		140.000	
	- Các loại đất còn lại		200.000	
b	Đất tại khu vực nông thôn			
	- Đất ở		100.000	
	- Các loại đất còn lại		160.000	
2	Người sử dụng đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Đồng/hồ sơ		
a	Diện tích dưới 5.000 m ²		3.000.000	
b	Diện tích từ 5.000 m ² đến dưới 10.000 m ²		4.500.000	
c	Diện tích từ 10.000 m ² đến dưới 50.000 m ²		6.000.000	
d	Diện tích từ 50.000 m ² trở lên		6.750.000	